

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 05 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ,
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thật.

Bà Lê Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Tấn T**, sinh năm: 1996; tại LM, Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N và bà Huỳnh Kim P; bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 07/10/2021 chuyển sang tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Vũ L** (Tên gọi khác: H), sinh năm: 1990; tại huyện LM, Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Lơ xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ

và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 07/10/2021 chuyển sang tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Văn Ng, sinh năm: 1963. Có mặt
Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang
2. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1993. Vắng mặt
Địa chỉ: khu vực 2, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang
3. Anh Lê Hoàng P, sinh năm: 2001. Vắng mặt
Địa chỉ: Ấp 7, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang
4. Anh Đoàn Phước Th, sinh năm: 2000. Vắng mặt
Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang
5. Anh Huỳnh Quốc Gia B, sinh năm: 1996. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu vực 4, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang
6. Chị Lê Thị Quế A, sinh năm: 1992. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu vực 5, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.
7. Anh Huỳnh Chí C, sinh năm: 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Khu vực 5, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút, ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện LM, tỉnh Hậu Giang kết hợp cùng Công an xã TH tiến hành bắt quả tang Đoàn Tấn T và 03 người khác tại nhà nghỉ HL gồm Nguyễn Vũ L (tên gọi khác H); Huỳnh Chí C; Lê Thị Quế A là những đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định có dấu hiệu mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành bắt quả tang và thu giữ nhiều tang vật có liên quan đến việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy.

Qua khai thác nhanh đối tượng Đoàn Tấn T khai nhận đã mua số ma túy nêu trên từ đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở Cầu Nước Đục thuộc thị xã LM với số tiền 1.000.000 đồng vào khoảng 06 giờ ngày 01/10/2021.

Qua test nhanh các đối tượng gồm: Đoàn Tấn T, Nguyễn Vũ L, Lê Thị Quế A, Huỳnh Chí C đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine và đều nghiện ma túy.

Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 01/10/2021 Tài điều khiển xuồng máy một mình từ ấp 4, xã Thuận Hòa đến Cầu Nước Đục thuộc thị xã LM để gặp người thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng, nhận ma túy từ người tên Đ và trả tiền xong thì T cất gói ma túy vào trong túi quần và chạy xuồng máy đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày (không nhớ rõ cụ thể là mấy giờ), T điều khiển xuồng máy đến nhà Nguyễn Vũ L (H) rước Vũ L vào nhà nghỉ HL chơi, được Vũ L đồng ý, cả hai tiếp tục điều khiển xuồng máy đến gần cầu Nước Đục để rước Lê Thị Quế A cùng đi vào nhà nghỉ HL thuê phòng nghỉ và cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ HL khoảng 14 giờ cùng ngày, T gặp Nguyễn Thị Kim B (là quản lý nhà nghỉ HL) hỏi thuê phòng nghỉ, lúc này Kim B dẫn T, Vũ L, Quế A đến Phòng số 7. Vào phòng T lấy trong túi quần ra gói ma túy lúc sáng đã mua từ Đ, bên trong có 03 gói nylon đều chứa các hạt chất rắn trong suốt, T lấy 01 gói trong 03 gói chiết ra một ít để vào nỏ (nồi) lần lượt T sử dụng trước rồi đến Vũ L, kế đến là Quế A sử dụng (BL57-74). Trong lúc cả 3 đang sử dụng ma túy thì Tài nhận được điện thoại của Nguyễn Minh Đ1 (ĐN) qua mạng Zalo với nội dung “*có ma túy không bán 200.000 đồng*”, T trả lời là “*có, một lát đưa Vũ L chạy ra giao*”. Nghe điện thoại từ Đ1 xong, T lấy gói ma túy vừa chiết ra sử dụng cùng với Quế A và Vũ L, T lấy cây cân dùng để cân ma túy (giống như con chuột máy tính) chiết ra với số lượng 200.000 đồng rồi đựng trong bọc nylon được hàn kín hai đầu để đi giao cho Đ1. Sau khi chuẩn bị ma túy xong, T đưa gói ma túy cho Vũ L và nói “*lấy gói ma túy này giao cho Đ1, địa điểm gần tiệm sửa máy gần Cầu Trắng thuộc xã TH*”, Vũ L cầm gói ma túy đi giao cho Đ1. Trước khi Vũ L đi thì Tài có dặn Vũ L khi giao ma túy cho Đ1 xong thì chạy lại rước Huỳnh Chí C vào chơi. Lúc Vũ L vừa đi ra khỏi phòng nghỉ thì T điện thoại cho C nội dung là rủ C vào nhà nghỉ HL chơi được C đồng ý. Lúc Vũ L vừa đi thì T gọi điện thoại cho Đ1 nói có gì thì liên hệ với Vũ L. Khi đến nơi Vũ L không gặp được Đ1 nên Vũ L lấy gói ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá JET rồi để ngay gốc cây trứng cá gần tiệm sửa máy và gọi điện nói cho T biết là không gặp Đ1 nên để gói ma túy ngay gốc cây trứng cá gần tiệm sửa máy. Khi Đ1 đến địa điểm hẹn nhưng không gặp Vũ L nên gọi điện cho T, T chỉ cho Đ1 vị trí gần tiệm sửa máy chỗ gốc cây trứng cá có vỏ bao thuốc lá JET bên trong có gói ma túy lại đó lấy, Đ1 đến địa điểm mà T vừa chỉ chỗ lấy ma túy xong, sau đó Đ1 mang về nhà sử dụng. Số tiền mua ma túy Đ1 thanh toán tiền mua ma túy cho T bằng cách gửi 04 (bốn) thẻ cào điện thoại nhà mạng Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng qua điện

thoại di động của T. Sau đó T kêu Quế A nạp 03 thẻ trị giá 150.000 đồng vào trong trong máy điện thoại của T, còn 01 thẻ cào trị giá 50.000 đồng T kêu Quế A nạp vào điện thoại của Vũ L.

Vũ L đi khoảng 30 phút thì quay trở lại nhà trọ, có Huỳnh Chí C đi cùng với Vũ L. Lúc này tại phòng số 7 gồm có T, L, Quế A, C bắt đầu tiếp tục sử dụng ma túy do T chuẩn bị sẵn. Do thấy phòng số 7 đông người nên Kim B yêu cầu T phải thuê thêm phòng nên T thuê thêm phòng số 8. Sau khi thuê phòng số 8 thì T cầm 02 gói ma túy và cây cân dùng để cân ma túy sang phòng số 8 để nghỉ ngơi, sau đó sẽ phân chia số ma túy còn lại để bán kiếm lời và dư ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện LM bắt quả tang (BL 01-05, 61, 65, 66, 94, 96, 151, 155, 150-164, 190-192).

Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 01/10/2021, T còn khai nhận trước đó (trong khoảng thời gian tháng 09/2021) đã mua ma túy từ người tên Đ 01 lần với số tiền 700.000 đồng. Đã bán ma túy cho 03 đối tượng, Cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Minh Đ1 (ĐN) 02 lần.

- + Lần 1: Cách lần bị bắt quả tang khoảng 07 ngày, T trực tiếp bán cho Đ1 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Đ1 thanh toán tiền cho T bằng 02 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000 đồng.

- + Lần thứ 2: Ngày 01/10/2021 (ngày T bị bắt quả tang) bán cho Đ1 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, Đ1 thanh toán tiền cho T bằng 04 thẻ cào điện thoại trị giá 200.000 đồng.

- Bán cho Lê Hoàng P 02 lần:

- + Lần 1: Cách ngày 01/10/2021 (khoảng 07 ngày), bán cho Phúc 200.000 đồng.

- + Lần 2: Cách ngày 01/10/2021 (khoảng 05 ngày), bán cho Phúc 200.000 đồng. Cả 02 lần đều giao dịch qua điện thoại và địa điểm giao ma túy là gần quẹo Út Nam (thuộc xã TH), Tài là người trực tiếp đi giao, tiền đã nhận đủ.

- Bán cho Đoàn Phước Th 01 lần. Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2021, Th điện thoại cho T hỏi mua ma túy số tiền 200.000 đồng. T chạy võ máy đến cầu Ba Thúy (thuộc xã TH) giao ma túy cho Th, sau đó Th mang về sử dụng hết.

Tại kết luận giám định số 83/KLGD-PC09 (MT) ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

“Mẫu 01”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,08558 gam, loại Methamphetamine.

“Mẫu 02”: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,99142 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào biên bản xét nghiệm chất ma túy, phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng sử dụng ma túy của Đoàn Tấn T, Nguyễn Vũ L, Lê Thị Quế A, Huỳnh Chí C vào ngày 02/10/2021 đều dương tính với Methamphetamine (ma túy đá) (BL 11-17).

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSLM-HS, ngày 02/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo Đoàn Tấn T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Vũ L về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo **Đoàn Tấn T** phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung từ 14 năm - 15 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù - 03 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 860722044259339, số IMEI 2: 860722044259321 tạm giữ từ Nguyễn Vũ L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 351389226736181, số IMEI 2: 352682486736183 của Đoàn Tấn T.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L, Phạm Hoàng Đ2 và được đóng dấu giáp lai bằng con dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang.

- 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng.

- 01 (một) bật lửa (quẹt gas) màu cam.

- 01 (một) ống hút màu trắng kích thước 8 x 0,5cm.

- 01 (một) chai nước sting bên trong có nước trong suốt trên nắp chai có cắm 01 (một) ống hút.

- 01 (một) nồi thủy tinh để chứa ma túy đá.

- 01 (một) cây cân điện tử có đặc điểm hình dáng giống như con chuột máy vi tính màu đen dùng để cân ma túy.

- 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động hiệu vivo.

- 02 (hai) vỏ bọc nylon màu trắng

Trả lại cho Đoàn Văn Ng:

- 01 (một) máy thủy động cơ xăng màu đỏ-trắng mặt trước của máy có dòng chữ “ ĐÁNH LỬA ĐIỆN TỬ 168F VIKYNO 6.5” và 01 xuống máy Composite màu xanh có chiều dài 4,5m chiều rộng 6,5 cm.

Trả lại cho Huỳnh Quốc Gia B:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen số IMEI: 354492095314923.

Trả lại cho Nguyễn Minh Đ1 (ĐN):

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A12 màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 351162961697248, số IMEI 2: 351162961697286.

Trả lại cho Lê Hoàng P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung J4 màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 352987102686807, số IMEI 2: 352987102686805.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Tấn T 1.050.000 đồng tạm giữ của bị cáo, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện LM nhưng tiếp tục lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Đoàn Tấn T nộp lại số tiền: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) từ việc bán ma túy.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp lại số tiền: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu lợi từ việc bán ma túy.

* Các bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L thừa nhận hành vi của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Đoàn Tấn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Vũ L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LM, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh Đ1, Lê Hoàng P, Đoàn Phước Th, Huỳnh Quốc Gia B, Lê Thị Quế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Chí C vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố

những người này đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Tấn T, Nguyễn Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

[3.1] Đối với bị cáo Đoàn Tấn T:

Do bản thân thường xuyên sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng và nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên trong khoảng thời gian từ tháng 09/2021 đến ngày 01/10/2021 bị cáo Đoàn Tấn T đã mua ma túy từ người thanh niên tên Đ 02 lần (chưa rõ nhân thân lại lịch) với số tiền là 1.700.000 đồng về để sử dụng và bán lại 05 lần cho 03 đối tượng Nguyễn Minh Đ1, Lê Hoàng P, Đoàn Phước Th, mỗi lần bán với số tiền là 200.000 đồng, bị cáo thu được 1.00.000 đồng nhưng đã trả công cho bị cáo Vũ L 50.000 đồng cách hình thức nạp tiền vào tài khoản điện thoại mà bị cáo Vũ L sử dụng.

Đồng thời vào ngày 01/10/2021 bị cáo T đã thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp ma túy cho Nguyễn Vũ L, Lê Thị Quế A, Huỳnh Chí C sử dụng trái phép tại nhà nghỉ HL thuộc ấp 6, xã TH, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên”. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LM đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Đoàn Tấn T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L:

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L biết rõ ma túy là chất cấm nhưng bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc mang ma túy đi giao cho Nguyễn Minh Đ1 một lần vào ngày 01/10/2021, bị cáo được bị cáo T trả công 50.000 đồng cách hình thức nạp tiền vào tài khoản điện thoại mà bị cáo Vũ L sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Nên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LM đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo

khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

[4.1] Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L đều nghiện ma túy. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2] Về vai trò đồng phạm:

Bị cáo T mua ma túy của một thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi mua được ma túy bị cáo T chiết ra để sử dụng và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng thì bị cáo T kêu bị cáo L mang ma túy đi giao cho Nguyễn Minh Đ1, bị cáo L thực hiện theo yêu cầu của bị cáo T. Như vậy, hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng mang tính chất giản đơn không phân công tổ chức trước. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận ngoài lần bị cáo T nhờ bị cáo L giao ma túy cho Nguyễn Minh Đ1 thì bị cáo T còn bán ma túy cho Lê Hoàng P và Nguyễn Phước Th do đó mức án của bị cáo T cao hơn mức án của bị cáo L.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L: Không biết bị cáo T gọi điện cho thanh niên tên Đ để mua ma túy. Sau khi có được ma túy thì bị cáo T đưa ma túy cho bị cáo L để bán cho Nguyễn Minh Đ (ĐN) 01 lần, bị cáo L được bị cáo T trả công 50.000 đồng bằng hình thức nạp tiền vào tài khoản điện thoại mà bị cáo Vũ L đang sử dụng. Ngoài ra bị cáo L đã được bị cáo T cho sử dụng ma túy nhưng không lấy tiền, việc bị cáo L sử dụng ma túy lệ thuộc vào bị cáo T, bị cáo L đóng vai trò thứ yếu. Do đó, mức án của bị cáo L nhẹ hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời gia đình các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.3] Về nhân thân: Đối với bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L có nhân thân tốt.

[6] Từ những nhận định trên, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, ý kiến của người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thống nhất phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Buộc bị cáo Đoàn Tấn T nộp lại số tiền: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp lại số tiền: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu lợi từ việc bán ma túy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[12] Ngoài ra bị cáo Đoàn Tấn T khai nhận 02 lần mua ma túy của người thanh niên tên Đ (nhưng bị cáo T không rõ nhân thân lại lịch). Hiện Cơ quan CSĐT công an huyện Long Mỹ đã xác minh tại Phường BT, thị xã LM không xác định được người tên Đ là ai, có đặc điểm nhân thân như thế nào nên không thể triệu tập làm việc. Hơn nữa hành vi mua bán ma túy của bị cáo T và thanh niên tên Đ diễn ra trên địa bàn thị xã LM nên Cơ quan CSĐT Công an huyện LM đã có thông báo số 06/CQĐT-ĐTHS ngày 29/01/2022 về nguồn tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã LM để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với lời khai trong hồ sơ thể hiện, bị cáo T khai nhận 02 gói ma túy còn lại ở phòng số 08 bản thân sẽ tự phân chia ra nhỏ số ma túy trong 02 gói nylon ra nhằm mục đích để bán kiếm lời và sử dụng (BL 61, 65, 66, 94, 151, 155). Xét thấy, trong quá trình điều tra và truy tố chưa làm rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Đoàn Tấn T. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận 02 gói ma túy phòng số 8 bị cáo chỉ để chia nhỏ ra bán do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Tấn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn T 07 (Bảy) năm tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Tấn T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn T 07 (Bảy) năm tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Đoàn Tấn Tài chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Tấn Tài 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vũ L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 01/10/2021.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Vũ L 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 860722044259339, số IMEI 2: 860722044259321 tạm giữ từ Nguyễn Vũ L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 351389226736181, số IMEI 2: 352682486736183 của Đoàn Tấn T.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Đặng Thị Phương L, Phạm Hoàng Đ và được đóng dấu giáp lai bằng con dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang.

- 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng.

- 01 (một) bật lửa (quẹt gas) màu cam.

- 01 (một) ống hút màu trắng kích thước 8 x 0,5cm.

- 01 (một) chai nước sting bên trong có nước trong suốt trên nắp chai có cắm 01 (một) ống hút.

- 01 (một) nồi thủy tinh để chứa ma túy đá.

- 01 (một) cây cân điện tử có đặc điểm hình dáng giống như con chuột máy vi tính màu đen dùng để cân ma túy.

- 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động hiệu vivo.

- 02 (hai) vỏ bọc nylon màu trắng

Trả lại cho Đoàn Văn Ng:

- 01 (một) máy thủy động cơ xăng màu đỏ-trắng mặt trước của máy có dòng chữ “ ĐÁNH LỬA ĐIỆN TỬ 168F VIKYNO 6.5” và 01 xuống máy Composite màu xanh có chiều dài 4,5m chiều rộng 6,5 cm.

Trả lại cho Huỳnh quốc Gia B:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen số IMEI: 354492095314923.

Trả lại cho Nguyễn Minh Đ1 (ĐN):

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy A12 màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 351162961697248, số IMEI 2: 351162961697286.

Trả lại cho Lê Hoàng P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung J4 màn hình cảm ứng màu đen có số IMEI 1: 352987102686807, số IMEI 2: 352987102686805.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Tấn T 1.050.000 đồng tạm giữ của bị cáo T hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện LM nhưng tiếp tục lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LM để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên nhận giao nhận vật chứng ngày 12/05/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện LM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LM).

8. Buộc bị cáo Đoàn Tấn T nộp lại số tiền: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) từ việc bán ma túy.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp lại số tiền: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu lợi từ việc bán ma túy.

9. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đoàn Tấn T và Nguyễn Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn Ng có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/05/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Chí C, Nguyễn Minh Đ, Lê Hoàng P, Đoàn Phước Th, Huỳnh Quốc Gia B, Lê Thị Quế A vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- CQĐT huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

Nguyễn Phát Lộc